

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 04/2019/DS-ST.

Ngày: 20/02/2019.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
bao tiêu sản phẩm”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Văn An**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Võ Thanh Bình.
2. Ông Cao Phước Nghĩa.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Hậu** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2018/TLST- DS ngày 26 tháng 9 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng bao tiêu sản phẩm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2019/QĐST-DS ngày 31/01/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công Ty Cổ Phần Đầu Tư V P.**

Địa chỉ: số 608 Cao ốc 7/1, phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Lữ Thị Xuân T**, sinh năm 1977 – Chức vụ: Giám đốc thu mua.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn T1**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp Giồng Kè, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

(Chị T có mặt tại phiên tòa, anh T1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2018 và trong quá trình xét xử đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lữ Thị Xuân T trình bày như sau:*

Trước đây vào ngày 15/5/2017 tại UBND xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang giữa Công ty cổ phần đầu tư V P (sau đây gọi là công ty V P) và anh Phạm Văn T1 đã thỏa thuận, thống nhất các điều khoản trong hợp đồng và tiến hành thực hiện ký kết hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa số 07/2017/HĐLK SX&TT với diện tích 400 công, giống lúa ĐS1 (lúa Nhật) và công ty V P có tạm ứng trước tiền là 200.000.000 đồng, thu mua lúa giá chết là 5.600 đồng/kg, diện tích lúa trồng tại ấp K9, xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Phương thức thu mua lúa giữa công ty và anh T1 là khi gần tới ngày thu hoạch lúa công ty sẽ đến liên hệ với anh T1 xuống trực tiếp thu mua lúa tại ruộng và định ngày thu hoạch, cân lúa và thanh toán tiền mặt tại chỗ và trừ lại tiền tạm ứng cọc ban đầu.

Nhưng đến ngày thu hoạch lúa công ty có điện thoại và liên hệ trực tiếp với anh T1 rất nhiều lần nhưng nhà anh T1 đóng cửa, không có ai ở nhà, anh T1 đã không thực hiện hợp đồng với công ty. Phía công ty đã nhiều lần nhờ Công an xã Bình Giang để tìm kiếm thì liên lạc được với anh T1 nhưng anh T1 nói lúa bị chết và không có khả năng chi trả tiền cho công ty. Làm việc tại công an xã Bình Giang anh T1 đã gửi trả lại cho công ty số tiền 80.000.000 đồng vào tháng 4 năm 2018, còn nợ lại công ty số tiền là 120.000.000 đồng và đề nghị Công ty V P cho ký lại hợp đồng mới, thời gian thực hiện là vụ lúa Đông Xuân năm 2017-2018. Ngày 26/10/2017 Công ty V P có hẹn anh T1 đến UBND xã Kiên Bình để ký lại hợp đồng nhưng anh T1 nói đất ruộng anh thuê của người khác, vụ này đã trả lại cho họ, chỉ còn lại 120 công. Phía công ty cũng đồng ý cho ký lại hợp đồng 120 công mới với giá 5.800 đồng/kg. Tuy nhiên đến vụ Đông Xuân năm 2017-2018 công ty liên hệ với anh T1 thì anh T1 lại nói lúa bị chết hết và không có khả năng trả lại số tiền này cho công ty và xin được trả dần. Thời gian trả từ 31/5/2018 đến 31/12/2018 mỗi tháng sẽ trả 10.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả dứt điểm một lần vào ngày 31/12/2018.

Từ thời gian ký cam kết đến nay phía anh T1 không thực hiện đúng, chưa thanh toán tiền cho công ty. Do đó Công ty V P yêu cầu anh Phạm Văn T1 phải trả cho công ty cổ phần đầu tư V P số tiền 120.000.000 đồng mà anh T1 đã nhận theo hợp đồng đã ký kết vào ngày 26/10/2017. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn anh Phạm Văn T1: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã đến nhà để tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, các tài liệu chứng cứ, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh T1 vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Mặt khác cho đến thời điểm mở phiên tòa hôm nay Tòa án vẫn không nhận được văn bản ý kiến nào của anh T1 về yêu cầu khởi kiện của công ty V P.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện công ty cổ phần đầu tư V P. Buộc anh Phạm Văn T1 phải trả cho công ty V P số tiền 120.000.000 đồng theo hợp đồng đã ký kết vào ngày 26/10/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng bao tiêu sản phẩm giữa nguyên đơn Công ty cổ phần đầu tư V P với bị đơn anh Phạm Văn T1. Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 15/5/2017 anh Phạm Văn T1 và Công ty cổ phần đầu tư V P thỏa thuận ký hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa Nhật theo hợp đồng số 07/2017/HĐLK SX&TT với diện tích là 400 công, giá thu mua là 5.600 đồng/kg. Anh T1 đã nhận của Công ty số tiền cọc là 200.000.000 đồng, quá trình thực hiện anh T1 vi phạm hợp đồng. Sau nhiều lần làm việc thì anh T1 đã gửi lại cho Công ty số tiền cọc là 80.000.000 đồng, còn lại số tiền 120.000.000 đồng phía anh T1 không thanh toán cho công ty V P. Sau đó anh T1 đề nghị phía công ty V P ký lại hợp đồng mới vụ lúa Đông Xuân năm 2017-2018 thì công ty V P cũng đồng ý cho ký lại hợp đồng 120 công theo hợp đồng được ký kết giữa các bên vào ngày 26/10/2017 nhưng phía anh T1 vẫn phá vỡ hợp đồng, không thực hiện hợp đồng mới với công ty. Đối với số tiền 120.000.000 đồng đến nay phía anh T1 vẫn chưa thanh toán cho công ty V P là đúng sự thật.

Nay Công ty cổ phần đầu tư V P yêu cầu anh Phạm Văn T1 phải trả lại cho công ty số tiền cọc là 120.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, theo hợp đồng về việc bao tiêu hàng hóa vụ lúa Đông Xuân 2017-2018 vào ngày 26/10/2017 ký kết giữa Công ty cổ phần đầu tư V P với phía anh Phạm Văn T1 đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo Điều 385, Điều 386, Điều 398 và Điều 401 mà Bộ luật dân sự năm 2015 quy định. Vì vậy hợp đồng bao tiêu sản phẩm giữa công ty với anh T1 là phù hợp với quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện và tại tờ cam kết ngày 31/5/2018 phía anh T1 đều thừa nhận là mình có ký kết hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa với công ty cổ phần đầu tư V P và thừa nhận có thiếu nợ số tiền 120.000.000 đồng của công ty V P.

Mặt khác theo biên bản xác minh ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất (BL số 26) đối với ông Nguyễn Văn Tuấn – Phó trưởng công an xã Bình Giang khẳng định phía anh Phạm Văn T1 có thiếu nợ công ty V P số tiền là 120.000.000 đồng và anh T1 có viết bản cam kết trả nợ số tiền này tại Công an xã Bình Giang là đúng sự thật.

Như vậy, phía anh T1 có lỗi đối với hợp đồng đã ký kết với công ty, đã gây thiệt hại cho phía Công ty cổ phần đầu tư V P thì anh T1 phải có trách nhiệm hoàn trả

lại số tiền 120.000.000 đồng cho Công ty theo như hợp đồng mà anh T1 đã ký kết với công ty. Do đó yêu cầu khởi kiện của phía Công ty cổ phần đầu tư V P là có căn cứ để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đối với ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

[3] Về án phí DSST: Buộc anh Phạm Văn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.000.000 đồng (120.000.000đ x 5%).

Công ty cổ phần đầu tư V P không phải chịu án phí, trả lại cho Công ty cổ phần đầu tư V P số tiền tạm ứng án phí là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006996 ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 385, Điều 386, Điều 398 và Điều 401 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư V P.

Buộc anh Phạm Văn T1 phải trả lại cho Công ty cổ phần đầu tư V P số tiền còn nợ là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) theo hợp đồng liên liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa ngày 26/10/2017 khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/. Về án phí DSST: Buộc anh Phạm Văn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.000.000 đồng (120.000.000đ x 5%).

Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần đầu tư V P toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006996 ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

3/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn An